

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 16/TCKH ngày 05 tháng 6 năm 2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên công trình	Dự toán đề nghị thẩm định	Dự toán thẩm định	Tăng/ giảm	Chủ đầu tư
Năm 2021					
1	Xây mái taluy chống sạt lở công gần nhà anh Vĩnh thôn Đông Sơn	66,449,000	66,449,000	0	UBND xã Sơn Hóa
2	Nâng cấp đường nội thôn Lê Lợi, xã Văn Hóa	89,794,000	86,378,000	3,416,000	UBND xã Văn Hóa
3	Lắp đặt bộ sung biển báo giao thông trên địa bàn thị trấn Đông Lê	45,000,000	45,000,000	0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện
4	Nâng cấp đường nội thôn Xuân Sơn, xã Văn Hóa	97,392,000	93,687,000	3,705,000	UBND xã Văn Hóa
5	Sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bắc Sơn, xã Sơn Hóa.	25,191,000	25,191,000	0	UBND xã Sơn Hóa
6	Nhà để xe trường THCS Thanh Thạch	60,116,000	57,511,000	2,605,000	UBND xã Thanh Thạch
7	Nhà để xe UBND xã Thanh Thạch	85,039,000	81,355,000	3,684,000	UBND xã Thanh Thạch
8	Khắc phục, sửa chữa kênh mương thôn Kim Sơn, xã Sơn Hóa	97,270,000	97,270,000	0	UBND xã Sơn Hóa
9	Trường TH Đông Hóa, hạng mục: Cải tạo sân chơi	99202000	99202000	0	UBND xã Đông Hóa
10	Trường TH Thiết Sơn, hạng mục: Quét vôi vệ nhà phòng học 2 tầng 10 phòng	90056000	90056000	0	UBND xã Thạch Hóa
11	Sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đại Sơn, xã Đông Hóa	89634000	89634000	0	UBND xã Đông Hóa
12	Làm khu vui chơi, vườn cỏ tích trường Mầm non Thanh Thạch	98,045,000	91,375,000	6,670,000	UBND xã Thanh Thạch
13	Trường Mầm non Thiết Sơn, Hạng mục: Sửa chữa nhà vệ sinh	30,000,000	30,000,000	0	Trường mầm non Thiết Sơn

12	Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề huyện; hạng mục: Sửa chữa nhà điều hành.	50,686,000	50,686,000	0	Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề huyện
13	Trường TH Xuân Mai; Hạng mục: Lát gạch sân trường	82,766,000	80,557,000	2,209,000	UBND xã Mai Hóa
14	Lắp dụng cụ màn mát nhà văn hóa thôn 2 xã Thanh Thạch	80,131,000	77,916,000	2,215,000	UBND xã Thanh Thạch
Năm 2022		2,839,674,000	2,777,686,000	61,988,000	
1	Nâng cấp sân đình chợ trung tâm xã Mai Hóa	99,558,000	92,350,000	7,208,000	UBND xã Mai Hóa
2	Các hạng mục phụ trợ xã Văn Hóa	59,570,000	59,570,000	0	UBND xã Văn Hóa
3	Trường THCS Phong Hóa, hạng mục: San lấp mặt bằng sân dạy học thể dục	50,000,000	50,000,000	0	UBND xã Phong Hóa
4	Đường giao thông nội đồng thôn Lâm Lang đoạn từ cửa nương lên ruộng Bầu	50,000,000	50,000,000	0	UBND xã Châu Hóa
5	Đường giao thông nội đồng thôn Uyên Phong đoạn từ hàng tre lên ruộng Vông	50,000,000	50,000,000	0	UBND xã Châu Hóa
6	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 12C đến nhà ông Linh tiểu khu 1	95,000,000	95,000,000	0	UBND thị trấn Đồng Lê
7	Sửa chữa đường nội thôn Phúc Tùng, xã Đức Hóa	83,251,000	82,558,000	693,000	UBND xã Đức Hóa
8	Làm cột cờ, đổ bê tông hành lang phía trước trụ sở UBND xã Hương Hóa	71,740,000	71,740,000	0	UBND xã Hương Hóa
9	Phá dỡ nhà cấp 4 (Hội trường cũ) UBND xã Lê Hóa	85,805,000	85,109,000	696,000	UBND xã Lê Hóa
10	Sửa chữa dây nhà 2 tầng 6 phòng trường THCS Tiến Hóa	310,166,000	288,314,000	21,852,000	Trường THCS Tiến Hóa
11	Xây dựng sân khấu, đổ bê tông sân trường nhà lớp học 4 phòng trường MN Mai Hóa	98139000	98139000	0	UBND xã Mai Hóa
12	Nhà để xe của giáo viên trường THCS Đồng Lê	73,745,000	71,305,000	2,440,000	UBND thị trấn Đồng Lê
13	Làm nhà để xe trường Tiểu học Thanh Thạch Khắc phục, sửa chữa các tuyến kênh mương thôn Xuân Phú và thôn Đồng Sơn, xã Sơn Hóa	98,013,000	95,584,000	2,429,000	UBND xã Thanh Thạch
14	Nâng cấp rãnh thoát nước khuôn viên trường Mầm non Thanh Thạch	46,881,000	46,881,000	0	UBND xã Sơn Hóa
15		83,052,000	82,378,000	674,000	UBND xã Thanh Thạch

16	xây dựng đường điện chiếu sáng công cộng đoạn từ công chèo của xã đi thôn Uyên Phong	50,000,000	50,000,000	0	UBND xã Phong Hóa
17	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 12C đến nhà ông Linh tiểu khu 1	95,000,000	95,000,000	0	UBND thị trấn Đông Lê
18	Giàn che mưa nắng lỏi ra nhà vệ sinh trường Tiểu học Hương Hóa	70,000,000	70,000,000	0	UBND xã Hương Hóa
19	Nâng cấp, sửa chữa đường nội đồng thôn 4 Bắc Sơn	35,000,000	35,000,000	0	UBND xã Thanh Hóa
20	Trường TH Bắc Sơn, hạng mục: Sơn lại phòng học 2 dãy nhà 2 tầng	95,450,000	90,000,000	5,450,000	UBND xã Thanh Hóa
21	Làm nhà để xe UBND xã Thanh Hóa	55,438,000	55,438,000	0	UBND xã Thanh Hóa
22	Sửa chữa đường GTNT thôn 4 Thanh Lạng	70,000,000	63,375,000	6,625,000	UBND xã Thanh Hóa
23	Khắc phục sửa chữa sạt lở tại ngã ba cầu Văn đi thôn 1 Bắc Sơn	28,065,000	28,065,000	0	UBND xã Thanh Hóa
24	Nâng cấp rãnh thoát nước khuôn viên trường THCS Thanh Thạch	93,092,000	92,336,000	756,000	UBND xã Thanh Thạch
25	Sửa chữa mái và trần dẫy nhà nội trú cán bộ giáo viên	98,097,000	95,000,000	3,097,000	UBND xã Thanh Thạch
26	Sơn sửa công + Hàng rào + Bồn hoa trụ sở UBND xã Đông Hóa	86,677,000	86,677,000	0	UBND xã Đông Hóa
27	Trường TH Bắc Sơn, hạng mục: Sửa chữa nhà vệ sinh, xây 20m hàng rào, sơn lại hàng rào	34,450,000	30,000,000	4,450,000	UBND xã Thanh Hóa
28	Bê tông hóa đường chạy thể dục, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng nhà lớp học 2 tầng trường THCS Thanh Lạng	93,353,000	90,000,000	3,353,000	UBND xã Thanh Hóa
29	Nâng cấp khuôn viên trường Tiểu học Kim Lũ	80000000	80000000	0	UBND xã Kim Hóa
30	Nâng cấp đường từ công mỏ đá vào trường bản	74,265,000	72,000,000	2,265,000	UBND xã Châu Hóa
31	Lắp dựng giàn mát nhà văn hóa thôn 3 xã Thanh Thạch	60,007,000	60,007,000	0	UBND xã Thanh Thạch
32	Nhà xe UBND xã Cao Quảng	79,977,000	79,977,000	0	UBND xã Cao Quảng
33	Nạo vét đập Đông Thờ và tuyến kênh mương Xai Thượng xã Tiến Hóa	89,785,000	89,785,000	0	UBND xã Tiến Hóa

BẢNG THEO DÕI CÁC CÔNG TRÌNH THÂM ĐỊNH 2022

(P.1.01)

	Tên công trình	Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Nội dung			Nguồn vốn cấp	Số vốn thiếu
					Tổng mức ĐT	Giá trị sau Thẩm Định	Giá trị chênh lệch		
1	Hệ thống rãnh thoát nước dọc tuyến đường trung tâm từ nhà anh Đạo đến Trường THCS Hương Hoà	Vốn xã	Hương Hòa	xã	324.172.000	324.172.000	-	324.172.000	-
2	Đường GTNT cấp phối từ QL 15 đến nhà anh Hồng thôn Kim Trung xã Kim Hòa	Vốn huyện	Kim Hòa	Xã	1.206.040.000	1.194.893.000	11.147.000	500.000.000	694.893.000
3	Xây dựng bờ kè sông Rào Bội, đoạn giáp với trục đường liên xã	Vốn huyện	Hương Hòa	xã	1.180.400.000	951.185.000	229.215.000	400.000.000	551.185.000
4	Xây dựng trường Mn Tân Thủy, xã Kim Hòa	ĐTC	Kim Hòa	xã	3.700.000.000	3.700.000.000	-	3.700.000.000	-
5	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường từ nhà ông Thoan đi đường Cây Lội, thôn Tân Lâm, xã Ngưu Hoá	Vốn huyện	Ngưu Hoá	Xã	500.000.000	500.000.000	-	250.000.000	250.000.000
6	Công chào xã Thanh Thạch	Vốn xã	Thanh Thạch	xã	480.000.000	476.390.000	3.610.000	476.390.000	-
7	Tu sửa nhà, nâng cấp nhà văn hóa thôn 3 xã Thanh Thạch	Vốn xã	Thanh Thạch	xã	150.000.000	148.556.000	1.444.000	148.556.000	-
8	Nâng cấp, sửa chữa kênh mương thôn Minh Cẩm Nội, kênh mương thôn Mã Thương, xã Phong Hòa	Vốn xã	Phong Hòa	xã	400.000.000	400.000.000	-	400.000.000	-
9	Xây dựng hàng rào Trụ sở UBND xã Thanh Thạch	Vốn xã	Thanh Thạch	xã	320.000.000	317.711.000	2.289.000	317.711.000	-
10	SC nâng cấp sân trụ sở UBND xã Văn Hóa	Vốn huyện	Văn Hóa	xã	719.896.000	709.050.000	10.846.000	250.000.000	459.050.000
11	Công hàng rào nhà văn hóa thôn Đông Giang xã Đông Hòa	Vốn xã	Đông Hòa	Xã	221.661.000	216.284.000	5.377.000	227.000.000	10.716.000
12	Công, hàng rào nhà văn hóa thôn Đông Phú xã Đông Hòa	Vốn xã	Đông Hòa	xã	262.029.000	260.400.000	1.629.000	262.029.000	1.629.000
13	NĂNG CẤP SỬA CHỮA TUYẾN KÊNH MƯƠNG ĐÔNG BÀU THÔN PHÚ XUÂN XÃ	Vốn huyện	Cao Quảng	xã	250.000.000	250.000.000	-	250.000.000	-
14	KIÊN CỐ HÓA HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG TƯỚI TIÊU XÃ VĂN HÓA	Vốn huyện	Văn Hóa	xã	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000	-
15	Sửa chữa nhà làm việc 2 tầng trụ sở UBND xã Sơn Hòa	Vốn huyện	Sơn Hòa	xã	458.149.000	468.281.000	10.132.000	250.000.000	218.281.000
16	Cải tạo khuôn viên trụ sở UBND xã Phong Hòa	Vốn huyện	Phong Hòa	xã	1.018.053.000	709.924.000	308.129.000	500.000.000	209.924.000

ABQ

17	Đường giao thông thôn Lê Lợi và thôn Bàu Sỏi, xã Văn Hóa	Vốn xã	Văn Hóa	xã	686.985.000	675.897.000	11.088.000	686.985.000	-	11.088.000
18	Cải tạo Khan cấp đất sản xuất nông nghiệp tại Đông Trảng - Đông Nhuận thôn Yên Tổ, xã Phong Hóa	Vốn huyện	Phong Hóa	xã	400.000.000	400.000.000	-	250.000.000	150.000.000	
19	Sửa chữa đường liên thôn từ thôn Thanh Trúc đến thôn Thanh Thủy	Vốn huyện	Triển Hóa	xã	750.000.000	750.000.000	-	300.000.000	450.000.000	
20	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường từ công chèo nhà văn hóa tiêu khu Lưu Thuận đến đường nội thị dọc thôn Thanh Thủy	Vốn huyện	TT Đ Lê	TT	250.000.000	250.000.000	-	250.000.000	-	
21	Sửa chữa khắc phục hư hỏng cầu cột 4, khe dài xã Thanh Thạch	Vốn tỉnh	Thanh Thạch	xã	3.500.000.000	3.500.000.000	-	3.500.000.000	-	
22	Làm hàng rào, công, sân, giải tỏa nhà cấp 4 (Hội trường cũ)	Vốn xã	Lê Hóa	xã	777.815.000	640.684.000	137.131.000	200.000.000	440.684.000	
23	Làm mới hàng rào Trường Tiểu học Lê Hóa (Điểm chính)	Vốn xã	Lê Hóa	Xã	199.336.000	204.754.000	5.418.000	100.000.000	104.754.000	
24	Quét vôi màu nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, đây nhà cấp 4, 3 phòng và hàng rào công Trường TH Thiết	Vốn xã	Thạch Hóa	Xã	154.508.000	154.508.000	-	154.508.000	-	
25	Bê tông hóa tuyến đường từ 559 về nghĩa trang liệt sỹ xã Văn Hóa	Vốn xã	Văn Hóa	X	535.845.000	519.824.000	16.021.000	535.845.000	16.021.000	
26	Hàng rào và cầu giao thông công viên Đông Lê	Vốn huyện	TT Đ Lê	CC	1.095.450.000	1.018.483.000	76.967.000	567.231.000	451.252.000	
27	Công thoát nước đường vào trung tâm xã Lâm Hóa	Vốn huyện	Lâm Hóa	Xã	1.206.332.000	1.102.907.000	103.425.000	400.000.000	702.907.000	
28	Xây dựng sân và Hàng rào Trường Mầm non Tân Thủy, xã Kim Hóa	Vốn huyện	Kim Hóa	Xã	758.370.000	758.370.000	-	500.000.000	258.370.000	
29	Cải tạo trụ sở xã Nam Hóa cũ để mở rộng quy mô khu điều trị Covid 19 của Bệnh viện Đa khoa huyện	Vốn huyện	Thạch Hóa	Ban a	500.000.000	497.602.000	2.398.000	450.000.000	47.602.000	
30	Nhà bếp Trường Mầm non Mai Hóa	Vốn huyện	Mai Hóa	Xã	372.079.000	381.272.000	9.193.000	372.079.000	9.193.000	
31	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa kê chống sạt lở khuôn viên,	Vốn huyện +	TT Đ Lê	Phòng LPTBX	1.431.325.000	995.805.000	435.520.000	200.000.000	795.805.000	
32	Lát gạch, làm rãnh thoát nước sân trụ sở UBND xã Thạch Hóa	Vốn huyện +	Thạch Hóa	Xã	527.999.000	527.999.000	-	150.000.000	377.999.000	
33	Lát sân và làm bồn hoa cây cảnh trường THCS Đông Lê	Vốn xã	TT Đ Lê	TT Đ Lê	184.280.000	182.049.000	2.231.000	182.049.000	-	
34	Mở rộng đoạn đường nối từ đường Trường THCS đi UBND xã Châu Hóa	Vốn xã	Châu Hóa	Xã	533.826.000	517.771.000	16.055.000	400.000.000	117.771.000	
35	Nhà Văn hóa thôn Cương Trung, xã Tiến Hóa	NS huyện +	Tiến Hóa	Xã	1.700.000.000	1.700.000.000	-	1.700.000.000	-	

7592

36	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các phòng chức năng Trường MN Đồng Lê	NS huyện	TT D lệ	UBND TT	20.850.000.000	20.850.000.000	-	20.850.000.000	-
37	Ủy chống nô lầy và đường vào kho vũ khí đạn của lực lượng vũ trang Huyện	huyện	TT D lệ	QS huyện	700.000.000	700.000.000	-	700.000.000	-
38	Dự án Tuyển đường liên xã phía Tây thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	Vốn tỉnh	TT D lệ	Ban A	227.024.000	227.024.000	-	227.024.000	-
39	Công chính, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh giáo viên Trường MN Huyện Thủy	Vốn xã	Thạch Hóa	Xã	557.509.000	545.806.000	11.703.000	200.000.000	345.806.000
40	Xây mới nhà NVS giáo viên, sửa chữa nhà cấp 4 và NVS học sinh Trường TH Thanh Thủy, xã Tiến		Tiến Hóa	Xã	368.776.000	352.845.000	15.931.000	368.776.000	15.931.000
41	Bê tông hóa tuyến đường Nông Hác, xã Văn Hóa	Xã	Văn Hóa	Xã	725.259.000	691.875.000	33.384.000	725.259.000	33.384.000
42	Sửa chữa dây nhà 2 tầng 14 phòng Trường TH Thanh Thủy, xã Tiến Hóa	Xã	Tiến Hóa	Xã	888.129.000	882.547.000	5.582.000	888.129.000	5.582.000
43	Di tích lịch sử Đình làng Lê Sơn	Tỉnh + xã	Văn Hóa	Xã	1.189.252.000	1.174.203.000	15.049.000	500.000.000	674.203.000
44	Xử lý tiếng ồn hội trường cơ quan HDND&UBND huyện Tuyên Hóa	Huyện	TT D lệ	ĐND&U	950.000.000	950.000.000	-	200.000.000	750.000.000
45	Nhà vệ sinh trường THCS Mai Hóa	Xã	Mai Hóa	Xã	259.000.000	257.069.000	1.931.000	200.000.000	57.069.000
46	Sửa chữa đường nội thị đoạn từ đường Huỳnh Thúc Kháng (QL 12A) đến giáp đường Lê Lợi, tiểu khu	Xã	TT D lệ	TT	442.260.000	415.295.000	26.965.000	300.000.000	115.295.000
47	Sửa chữa tuyến đường nội thị từ quốc lộ 12A đến cụm TTCN Lưu Thuận	Huyện	TT D lệ	TT	250.000.000	250.000.000	-	250.000.000	-
48	Xây kệ, mương chống xói lở khuôn viên nhà văn hóa Tiểu khu Đồng Văn	Xã	TT D lệ	TT	400.000.000	400.000.000	-	400.000.000	-
49	Đường nói từ QL 12A đến đường bê tông liên thôn Nam Sơn - Xuân Hóa, xã Mai Hóa	ĐTC	Mai Hóa	Xã	2.387.219.000	2.387.219.000	-	2.387.219.000	-
50	Đường ống dẫn nước và kênh mương Đập Lim, thôn Sào Phong phục vụ chống hạn vụ Hè thu năm 2022	Vốn huyện	Phong Hóa	Xã	200.000.000	200.000.000	-	160.000.000	40.000.000
51	Nâng cấp sân trường + sửa chữa nhà vệ sinh Trường THCS Phong Hóa	Vốn huyện	Phong Hóa	Xã	510.000.000	501.104.000	8.896.000	260.000.000	241.104.000
52	Sửa chữa đoạn đường từ nhà văn hóa thôn Hạ Lào đi Trường Tiểu học xã Thuận Hóa	Vốn huyện	Thuận Hóa	Xã	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000	-
53	Đường vượt lư qua eo Lèn Cuối	Vốn xã	Tiến Hóa	Xã	484.260.000	484.260.000	-	484.260.000	-
54	Đường cấp phối nội thôn Tam Đa	Vốn xã	Tiến Hóa	Xã	288.203.000	288.203.000	-	288.203.000	-

2022

55	Nâng cấp tuyến đường nội đồng thôn Đức Phú 2	Vốn xã	Đức Hòa	xã	247.252.000	247.252.000	-	247.252.000	-
56	Nhà vệ sinh + Sân thể dục Trường Tiểu học Lê Trúc	Vốn xã	Tiền Hòa	Xã	469.587.000	469.587.000	-	469.587.000	-
57	Nhà vệ sinh + Sửa chữa nhà hiệu bộ Trường THCS Tiền Hòa	Vốn xã	Tiền Hòa	Xã	583.432.000	576.975.000	6.457.000	576.975.000	-
58	Nhà vệ sinh Trường Mầm non Mai Hòa	Vốn xã	Mai Hòa	xã	293.622.000	292.065.000	1.557.000	293.622.000	1.557.000
59	Xây dựng mặt bằng Trường Tiểu học Lâm Hòa diện trường Bàn Chuối	NS huyện	Lâm Hòa	xã	725.803.000	725.803.000	-	725.803.000	-
60	Khắc phục, sửa chữa nhà 2 tầng 10 phòng Trường THCS Phong Hòa	vốn huyện	Phong Hòa	Trường	911.575.000	911.575.000	-	400.000.000	511.575.000
61	Đường GTNT nội đồng từ nhà anh Trường ra đồng Phoooc, xã Lâm Hòa	ĐTC	Lâm Hòa	Xã	900.000.000	900.000.000	-	900.000.000	-
62	Đường tuần tra bảo vệ rừng từ thôn 4 đi đập khe Sốt xã Ngự Hòa	NS xã	Ngự Hòa	xã	250.000.000	250.000.000	-	250.000.000	-
63	Nhà làm việc UBND xã Ngự Hòa (Giai đoạn 2 tầng 2)	ĐTC	Ngự Hòa	Xã	1.700.000.000	1.700.000.000	-	1.700.000.000	-
64	Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng Trường THCS Hương Hòa (Giai đoạn 1)	Vốn xã	Hương Hòa	Xã	2.484.752.000	2.462.362.000	22.390.000	300.000.000	2.162.362.000
65	Đường nội thôn Trung Làng đến chợ Vang, xã Văn Hòa	ĐTC	Văn Hòa	Xã	1.050.000.000	1.050.000.000	-	1.050.000.000	-
66	Đường từ xóm cây Lim đến xóm cây Trám thôn 3, xã Thanh Thạch	ĐTC	Thanh Thạch	Xã	1.150.000.000	1.150.000.000	-	1.150.000.000	-
67	Đường nội thôn Tiền Phong, xã Lê Hòa	ĐTC	Lê Hòa	xã	850.000.000	850.000.000	-	850.000.000	-
68	Nâng cấp đường Ngõ Quyền đoạn từ đường Lê Lợi đi đường Trần Phú	ĐTC	TT D. Lê	Ban a	2.000.000.000	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
69	Đường GTNT nội thôn Đồng Phú	ĐTC	Đồng Hòa	xã	950.000.000	950.000.000	-	950.000.000	-
70	Xây dựng các tuyến đường xã Mai Hòa, huyện Tuyên Hòa	ĐTC tỉnh	Mai Hòa	Ban a	15.000.000.000	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
	Tổng cộng				88.697.464.000	87.197.840.000	1.499.624.000	76.106.664.000	11.091.176.000

(Handwritten signature)

BẢNG THEO DÕI CÁC CÔNG TRÌNH THÂM ĐỊNH NĂM 2021

(P101)

	Tên công trình	Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Nội dung			Nguồn vốn cấp	Số vốn thiếu
					Tổng mức ĐT	Giá trị sau Thâm Định	Giá trị chênh lệch		
1	Kè chống sạt lở khu vực khuôn viên trụ sở cơ quan huyện ủy Tuyên Hóa	vốn tỉnh	TT Đông Lê	HU	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
2	Đường bê tông từ nhà anh Giám đến khi ông chuyên thôn 4	ĐTC	Thanh Thạch	Xã	900.000.000	900.000.000	-	600.000.000	300.000.000
3	Nhà hội trường phòng GD-ĐT huyện Tuyên Hóa	ĐTC	TT Đông Lê	GDDT	1.286.573.000	1.286.573.000	-	600.000.000	686.573.000
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật giải phóng mặt bằng cụm tiểu thủ công nghiệp Tiến Hóa.	vốn tỉnh	Tiến Hóa	Ban A	14.000.000.000	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
5	Bê tông hóa đường nội thôn Thuận Hoan, xã Đông Hóa	Vốn tỉnh	Đông Hóa	Xã	600.000.000	600.000.000	-	600.000.000	-
6	Cải tạo, sửa chữa 8 phòng học, khuôn viên hàng rào, sân bê tông trường THCS Mai	Vốn tỉnh	Mai Hóa	X	800.000.000	800.000.000	-	800.000.000	-
7	cải tạo sửa chữa các phòng học trường THCS tiến Hóa	Vốn tỉnh	Tiến Hóa	Xã	700.000.000	700.000.000	-	700.000.000	-
8	Cầu khe choai, thôn Tân Ấp, xã Hương Hóa	ĐTC	Hương Hóa	Xã	2.350.000.000	2.350.000.000	-	2.350.000.000	-
9	Cầu khoáng làng thuộc tuyến đường Châu Hóa - Cao Quảng, xã Châu Hóa	ĐTC	Châu Hóa	Xã	700.000.000	700.000.000	-	700.000.000	-
10	Cải tạo, sửa chữa dãy phòng học cấp 4, hàng rào Trường Tiểu học Huyện Thủy, xã	Vốn tỉnh	Thạch Hóa	BQL DTD	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
11	Đường liên thôn Sơn Thủy - Phú Xuân, xã Cao Quảng	ĐTC	Cao Quảng	Xã	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
12	Sửa chữa dãy nhà 2 tầng 6 phòng học Trường Tiểu học Cao Quảng, huyện Tuyên	Vốn tỉnh	Cao Quảng	Xã	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
13	Sửa chữa hệ thống hàng rào, sân thể dục Trường Tiểu học số 2 Châu Hóa	Vốn tỉnh	Châu Hóa	BQL DTD	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
14	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường TH Bắc Sơn, xã Thanh Hóa	ĐTC	Thanh Hóa	Xã	2.750.000.000	2.750.000.000	-	2.750.000.000	-
15	Trường Tiểu học Lê Hóa, hạng mục: nâng cấp sân trường khu vực trung tâm	Trường chuẩn	Lê Hóa	Trường	390.000.000	381.012.000	8.988.000	120.000.000	261.012.000
16	Trường TH Thanh Thạch, hạng mục: Nâng cấp sân trường	Trường chuẩn	Thanh Thạch	Trường	338.024.000	337.588.000	436.000	120.000.000	217.588.000

Boi

17	Trường THCS Lê Hóa, Hàng mục: nâng cấp sân trường	Trường chuẩn	Lê Hóa	Trường	583.398.000	580.922.000	2.476.000	150.000.000	430.922.000
18	Trường TH số 2 Đông Lê, Hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	TT Đông Lê	Trường	439.081.000	399.509.000	39.572.000	150.000.000	249.509.000
19	Cải tạo, nâng cấp trụ sở huyện ủy	Vốn huyện	TT Đông Lê	HU	1.600.000.000	1.585.000.000	15.000.000	700.000.000	885.000.000
20	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường quốc lộ 15 đi nhà ông Tư thôn Kim Thủy, xã Kim Hóa	Vốn huyện	Kim Hóa	Xã	300.008.000	300.000.000	8.000	300.000.000	-
21	Trường TH Thiết Sơn, hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Thạch Hóa	Trường	295.837.000	295.710.000	127.000	150.000.000	145.710.000
22	Nâng cấp, sửa chữa đường nội thôn Đạm Thủy 2, đoạn từ nhà ông Phú đến nhà bà Hai + công rãnh thoát nước chống ngập úng thôn Đạm Thủy 2	Vốn huyện	Thạch Hóa	Xã	343.309.000	284.078.000	59.231.000	180.000.000	104.078.000
23	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà chị Thanh đến nhà anh Hoàn thôn Tân Đức, xã Hương	Vốn xã	Hương Hóa	Xã	220.777.000	216.878.000	3.899.000	220.000.000	3.122.000
24	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông liên thôn từ nhà anh Hộ đến nhà anh Tuấn thôn	Vốn huyện	Hương Hóa	Xã	349.714.000	350.000.000	286.000	350.000.000	-
25	Hội trường và nhà làm việc UBND xã Lê Hóa (tầng 2)	ĐTC	Lê Hóa	Xã	1.700.000.000	1.700.000.000	-	1.700.000.000	-
26	Trường Mầm non Mai Hóa, hàng mục: KP xây dựng hàng rào	Vốn huyện	Mai Hóa	Trường	150.000.000	150.000.000	-	150.000.000	-
27	Xây dựng kê chống sát lộ phía sau dãy nhà ở của học sinh tại Trường Phổ thông dân	Vốn tỉnh	Lâm Hóa	Xã	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
28	Sửa chữa nâng cấp đường và cống vào khu sản xuất Bàn Kê xã Lâm Hóa	Vốn huyện	Lâm Hóa	Xã	762.938.000	749.237.000	13.701.000	300.000.000	449.237.000
29	Bê tông đường chính khu vực chợ vang, xã Văn Hóa	ĐTC	Văn Hóa	Xã	450.000.000	450.000.000	-	450.000.000	-
30	Nâng cấp, sửa chữa đường vào xóm Hoang, thôn 4 Thiết Sơn, xã Thạch Hóa	Vốn huyện	Thạch Hóa	Xã	931.138.000	892.881.000	38.257.000	300.000.000	592.881.000
31	Sửa chữa trụ sở làm việc cũ của cơ quan BHXH huyện để làm trụ sở làm việc của	Vốn huyện	TT Đông Lê	Hội chữ thập	276.231.000	275.875.000	356.000	250.000.000	25.875.000
32	Đường nội thôn Tam Đăng xã Sơn Hóa	Vốn huyện	Sơn Hóa	Xã	526.580.000	518.346.000	8.234.000	300.000.000	218.346.000
33	Trường TH Bắc Sơn, Hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Thanh Hóa	Trường	359.865.000	359.176.000	689.000	120.000.000	239.176.000
34	Trường TH Bắc Sơn, Hàng mục: Sửa chữa mái nhà 2 nhà phòng học 2 tầng (Mái nhà	Trường chuẩn	Thanh Hóa	Trường	222.323.000	222.104.000	219.000	120.000.000	102.104.000

Trần Văn Tuấn

35	Đường liên thôn Minh Cảm Trang - Minh Cảm ngoài xã Phong Hóa	Vốn huyện	Phong Hóa	Xã	434.753.000	407.790.000	26.963.000	350.000.000	57.790.000
36	Đường nội đồng Ba Tâm xã Thuận Hóa	DTC	Thuận Hóa	Xã	800.000.000	800.000.000	-	800.000.000	-
37	Xây dựng công, hàng rào và các công trình phụ trợ trụ sở UBND xã Thanh Hóa	Vốn huyện	Thanh Hóa	Xã	400.000.000	400.000.000	-	400.000.000	-
38	Nhà văn hóa thôn Đức Phú 1	DTC	Đức Hóa	Xã	800.000.000	800.000.000	-	800.000.000	-
39	Sửa chữa nhà làm việc trụ sở UBND xã Cao Quảng	NS xã	Cao Quảng	Xã	299.000.000	299.000.000	-	290.000.000	9.000.000
40	Sửa chữa trụ sở làm việc phòng TCKH huyện Tuyên Hóa	Vốn huyện	TT Đông Lê	PTCKH	307.891.000	307.891.000	-	307.891.000	-
41	Trường MN Đông Hóa, Hàng mục: Bê tông và lát gạch sân trường + bồn hoa	Trường chuẩn	Đông Hóa	Trường	504.294.000	490.227.000	14.067.000	150.000.000	340.227.000
42	Trường TH Sơn Hóa, Hàng mục: Lát gạch sân trường Tam Đa	Trường chuẩn	Sơn Hóa	Trường	603.304.000	603.304.000	-	150.000.000	453.304.000
43	Trường THCS Thanh Thạch, Hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Thanh Thạch	Trường	490.198.000	490.198.000	-	100.000.000	390.198.000
44	Trường THCS Đông Lê, Hàng mục: Nâng cấp sân trường	Trường chuẩn	TT Đông Lê	Trường	737.874.000	737.874.000	-	150.000.000	587.874.000
45	Trường MN Thanh Thạch, hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Thanh Thạch	Trường	496.311.000	496.311.000	-	120.000.000	376.311.000
46	Trường MN làm Hóa, hàng mục: Xây dựng nhà vệ sinh giáo viên + học sinh khu vực	Vốn huyện	Lâm Hóa	Trường	233.307.000	231.864.000	1.443.000	80.000.000	151.864.000
47	Trường PTDT Bán trú TH&THCS làm Hóa, hàng mục: Sửa chữa phần mái nhà	Trường chuẩn	Lâm Hóa	Trường	311.074.000	310.387.000	687.000	120.000.000	190.387.000
48	Nâng cấp, sửa chữa đường nội thôn Kim Sơn, xã Sơn Hóa	Vốn huyện	Sơn Hóa	Xã	600.000.000	600.000.000	-	300.000.000	300.000.000
49	nâng cấp, sửa chữa sân trụ sở UBND xã Hương Hóa	Vốn huyện	Hương Hóa	Xã	498.528.000	495.248.000	3.280.000	250.000.000	245.248.000
50	Sửa chữa, nâng cấp nhà giao dịch một cửa và nhà để xe trụ sở UBND xã Hương Hóa	Vốn xã	Hương Hóa	Xã	300.000.000	299.083.000	917.000	236.273.000	62.810.000
51	Nâng cấp, sửa chữa đường nội thôn Hà Lão, xã Thuận Hóa	Vốn huyện	Thuận Hóa	Xã	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	-
52	Trường THCS Thuận Hóa, Hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Thuận Hóa	Trường	281.974.000	278.570.000	3.404.000	120.000.000	158.570.000
53	Nâng cấp đập cây trăn, thôn Tân Hương	Vốn tỉnh	Hương Hóa	Xã	400.000.000	400.000.000	-	400.000.000	-

54	Sửa chữa đại phun nước, hệ thống đèn trang trí chiếu sáng công viên trung tâm TT Đồng	Vốn huyện	TT Đồng Lê	BQL CC	120.000.000	120.000.000	-	120.000.000	-
55	Trường TH Cao Quảng, HM: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Cao Quảng	Trường	315.941.000	313.069.000	2.872.000	100.000.000	213.069.000
56	Trường THCS Mai Hóa, Hàng mục: Sửa chữa nhà phòng học chức năng cấp 4	Trường chuẩn	Mai Hóa	Trường	241.522.000	241.826.000	304.000	140.000.000	101.826.000
57	Trường TH Xuân Mai, Hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Mai Hóa	Trường	300.841.000	301.223.000	382.000	150.000.000	151.223.000
58	Trường THCS Thanh Hóa, Hàng mục: Lát gạch sân trường + sửa chữa, lát gạch hoa	Trường chuẩn	Thanh Hóa	Trường	803.284.000	779.887.000	23.397.000	100.000.000	679.887.000
59	Trường THCS Lê Hóa, Hàng mục: Sửa chữa 2 nhà cấp 4 và nhà phòng học 2 tầng 4	Trường chuẩn	Lê Hóa	Trường	691.728.000	691.850.000	122.000	100.000.000	591.850.000
60	Cài tạo sửa chữa dây phòng học 2 tầng 6 phòng và hệ thống sân vườn trường THCS	Vốn tỉnh	Phong Hóa	Ban A	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
61	Nâng cấp đường nội thôn Yên Xuân xã Lê Hóa	Vốn huyện	Lê Hóa	Xã	270.918.000	264.878.000	6.040.000	150.000.000	114.878.000
62	Trường TH Đức Hóa, Hàng mục: KP xây dựng nhà vệ sinh giáo viên khu vực Đồng	Vốn huyện	Đức Hóa	Trường	202.216.000	201.331.000	885.000	100.000.000	101.331.000
63	Trường TH Đức Hóa, Hàng mục: Lát gạch sân trường khu vực Đồng Lân	Vốn huyện	Đức Hóa	Trường	186.949.000	186.949.000	-	100.000.000	86.949.000
64	Nâng cấp, sửa chữa sân trụ số UBND xã Ngur Hóa	Vốn huyện	Ngur Hóa	Xã	271.637.000	270.378.000	1.259.000	250.000.000	20.378.000
65	Sửa chữa nhà phòng học 2 tầng 6 phòng	Trường chuẩn	Châu Hóa	Trường	346.509.000	333.606.000	12.903.000	130.000.000	203.606.000
66	Trường TH số 2 Châu Hóa	Trường chuẩn	Châu Hóa	Trường	391.006.000	391.006.000	-	150.000.000	241.006.000
67	Trường THCS Châu Hóa, Hàng mục: Nâng cấp sân trường	Vốn huyện	Cao Quảng	Trường	237.854.000	235.975.000	1.879.000	100.000.000	135.975.000
68	Trường THCS Cao Quảng, HM: Nâng cấp nhà vệ sinh giáo viên	Trường chuẩn	Cao Quảng	Trường	505.642.000	397.290.000	108.352.000	100.000.000	297.290.000
69	Trường THCS Cao Quảng, HM: Nâng cấp sân trường	Trường chuẩn	Cao Quảng	Trường	505.642.000	397.290.000	108.352.000	100.000.000	297.290.000
70	Trường MN Thuận Hóa, Hàng mục: Lát gạch sân trường khu vực trung tâm	Trường chuẩn	Thuận Hóa	Trường	316.067.000	314.073.000	1.994.000	160.000.000	154.073.000
71	Trường MN Thuận Hóa, Hàng mục: Sửa chữa 4 phòng chức năng khu vực trung tâm	Trường chuẩn	Thuận Hóa	Trường	203.621.000	170.548.000	33.073.000	150.000.000	20.548.000
72	Dự án phát triển quy đất tại thôn Liên Hóa, xã Mai Hóa, hàng mục: Cắm mốc phân lô	Vốn xã	Mai Hóa	Ban A	177.984.000	177.984.000	-	177.984.000	-
72	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường nội thôn xóm 2, thôn Đồng Giang, xã Đồng	Vốn huyện	Đồng Hóa	Xã	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	-

73	Bê tông hóa kênh mương Mã Hàng xã Thạch Hóa	Vốn tỉnh	Thạch Hóa	Xã	1.150.000.000	1.150.000.000	-	1.150.000.000	-
74	Lát vỉa hè Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Đông Lê	Vốn huyện	TT Đông Lê	BQL CC	400.000.000	400.000.000	-	400.000.000	-
75	Nhà công vụ BQL rừng phòng hộ Tuyên Hóa	Vốn huyện	TT Đông Lê	BQL RPH	930.555.000	930.555.000	-	350.000.000	580.555.000
76	Trường Mầm non Nam Phong, Hạng mục: lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Phong Hóa	Trường	450.000.000	402.335.000	47.665.000	120.000.000	282.335.000
77	Sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi khe Voi và Khe Nấp xã Cao Quảng, huyện	QB 212/QĐ-	Cao Quảng	Xã	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
78	Xây dựng kênh tưới hợp tác xã có công và hợp tác xã Xuân Mai	Vốn tỉnh	Mai Hóa	Xã	1.150.000.000	1.150.000.000	-	1.150.000.000	-
79	Trường TH Hương Hóa, Hạng mục: Kè chống sạt lở khu vực trung tâm	Vốn huyện	Hương Hóa	Trường	405.939.000	410.776.000	4.837.000	200.000.000	210.776.000
80	Trường Tiểu học Kim Lũ, Hạng mục: KP xây dựng nhà vệ sinh học sinh khu vực kim	Vốn huyện	Kim Hóa	Trường	211.980.000	211.980.000	-	100.000.000	111.980.000
81	Bê tông kênh mương Trạm bơm Thuận Hoan xã Đông Hóa	Vốn tỉnh	Đông Hóa	Xã	600.000.000	600.000.000	-	600.000.000	-
82	Sửa chữa kênh mương thôn Cao Trạch xã Phong Hóa	Vốn xã	Phong Hóa	Xã	397.135.000	397.135.000	-	397.135.000	-
83	Xây dựng kè Chống xói lở khuôn viên sân Trụ sở UBND xã Lê Hóa	Vốn huyện	Lê Hóa	Xã	1.211.374.000	1.105.131.000	106.243.000	350.000.000	755.131.000
84	Kè chống xói lở + San lấp mặt bằng khuôn viên trụ sở Phòng giáo dục và đào tạo	Vốn huyện	TT Đông Lê	Phòng GDDT	656.777.000	654.223.000	2.554.000	350.000.000	304.223.000
85	Bê tông hóa kênh mương nội đồng xã Tiên Hóa	Vốn tỉnh	Tiên Hóa	Xã	1.150.000.000	1.150.000.000	-	1.150.000.000	-
86	Sửa chữa đường Lê Trực, thị trấn Đông Lê	Vốn huyện	TT Đông Lê	TT Diê	378.711.000	378.711.000	-	200.000.000	178.711.000
87	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường liên thôn từ ngã ba tuyến sáu đến cầu Thanh Thạch	Vốn huyện	Thanh Thạch	Xã	882.741.000	882.741.000	-	250.000.000	632.741.000
88	Khắc phục khẩn cấp đập mã Hàng xã Thạch Hóa	Vốn tỉnh	Thạch Hóa	Ban A	2.000.000.000	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
89	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường nối từ đường Hồ Chí Minh đi UBND xã Thanh	Vốn huyện	Thanh Hóa	Xã	4.000.000.000	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
90	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thị trấn Đông Lê, huyện Tuyên Hóa	Vốn tỉnh	TT Đông Lê	Ban a	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
91	Xây dựng hệ thống kênh mương tưới tiêu thôn Xuân hóa - thôn Nam Sơn xã Mai Hóa	Vốn tỉnh	Mai Hóa	Xã	600.000.000	600.000.000	-	600.000.000	-

Handwritten signature

92	Nâng cấp hệ thống kênh mương thôn Tân Thủy - Thanh Trúc xã Tiên Hóa	Vốn tỉnh	Tiến Hóa	Xã	700.000.000	700.000.000	-	700.000.000	-
93	Trường TH Cao Quảng, Hàng mục: SC đầy nhà phòng học cấp 4 (Khu vực trung tâm và	Trường chuẩn	Cao Quảng	Trường	397.120.000	395.233.000	1.887.000	120.000.000	275.233.000
94	San lấp mặt bằng điểm lẻ Trường MN Châu Hóa	Trường chuẩn đợt	Châu Hóa	Xã	487.147.000	487.147.000	-	150.000.000	337.147.000
95	Bê tông hóa kênh mương thôn Kinh Châu - thôn Uyên Phong xã Châu Hóa	Vốn tỉnh	Châu Hóa	Xã	1.150.000.000	1.150.000.000	-	1.150.000.000	-
96	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường nội thị đoạn từ cầu Tiểu Khu 1 đến nhà ông Thọ	Vốn huyện	TT Đông Lê	UB TT Diê	185.070.000	182.899.000	2.171.000	150.000.000	32.899.000
97	Xây dựng nhà văn hóa tiểu khu Đông Văn	Vốn huyện	TT Đông Lê	UB TT Diê	1.720.971.000	1.677.247.000	43.724.000	500.000.000	1.177.247.000
98	Khu di dân cư thôn Dạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa	Vốn tỉnh	Thạch Hóa	Ban A	7.538.289.000	7.262.758.000	275.531.000	3.000.000.000	4.262.758.000
99	Khu di dân tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa	Vốn tỉnh	Thuận Hóa	Ban A	9.128.202.000	9.003.145.000	125.057.000	3.000.000.000	6.003.145.000
100	Trường TH Phong Hóa, Hàng mục: Lát gạch sân khu vực trung tâm	Trường chuẩn	Phong Hóa	Trường	500.000.000	496.512.000	3.488.000	150.000.000	346.512.000
101	Trường TH phong Hóa, Hàng mục: Lát gạch sân khu vực Nam Phong	Trường chuẩn	Phong Hóa	Trường	500.000.000	496.315.000	3.685.000	150.000.000	346.315.000
102	Trường THCS Thạch Hóa, Hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Thạch Hóa	Trường	404.247.000	398.088.000	6.159.000	200.000.000	198.088.000
103	Trường TH Kim Lũ, Hàng mục: Sửa chữa mái nhà phòng học 2 tầng khu vực trung	Trường chuẩn	Kim Hóa	Trường	402.601.000	385.039.000	17.562.000	120.000.000	265.039.000
104	DDinh chor trung tâm xã mai hóa huyện Tuyên Hóa	Vốn tỉnh	Mai Hóa	Xã	2.800.000.000	2.800.000.000	-	2.800.000.000	-
105	Nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn K5 xã lam Hóa	Vốn huyện	Lâm Hóa	Xã	741.967.000	741.967.000	-	300.000.000	441.967.000
106	Trường MN Cao Quảng, Hàng mục: Sơn + Trần 3 phòng học cấp 4 KV lẻ	Trường chuẩn	Cao Quảng	Trường	153.488.000	152.732.000	756.000	60.000.000	92.732.000
107	Trường MN Lê Hóa, hàng mục: Kinh phí xây dựng Hàng rào	Vốn huyện	Lê Hóa	Trường	376.004.000	376.004.000	-	120.000.000	256.004.000
108	Trường MN Cao Quảng, Hàng mục: lát gạch sân trường khu vực trung tâm	Trường chuẩn	Cao Quảng	Trường	261.485.000	260.251.000	1.234.000	45.000.000	215.251.000
109	Trường MN Đông Lâm, Hàng mục: Công, hàng rào khu vực lẻ Đông Lâm	Vốn huyện	Đức Hóa	Trường	268.885.000	257.399.000	11.486.000	150.000.000	107.399.000
110	Trường cây xanh đô thị thị trấn Đông Lê	Vốn huyện	TT Đông Lê	BQL CC	1.130.000.000	1.095.950.000	34.050.000	2.968.643.000	- 1.872.693.000

111	Sửa chữa kênh mương thôn Đông Lão, xã Thuận Hóa	Vốn huyện	Thuận Hóa	Xã	404.302.000	400.000.000	4.302.000	150.000.000	250.000.000
112	Trường THCS Sơn Hóa, Hàng mục: Xây dựng hàng rào	Vốn huyện	Sơn Hóa	Trường	534.784.000	534.784.000	-	150.000.000	384.784.000
113	Nâng Cấp đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ đường Hùng Vương đi trường TH Số 1	NQ49/2021	TT Đông Lê	Ban A	5.100.000.000	5.100.000.000	-	5.100.000.000	-
114	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường xóm 1 TK 4, TT diê	Vốn huyện	TT Đông Lê	TT Diê	422.700.000	411.159.000	11.541.000	300.000.000	111.159.000
115	Trường TH&THCS Ngư Hóa, Hàng mục: sửa chữa 2 nhà nội trú gv 10 phòng	Trường chuẩn	Ngư Hóa	Trường	356.111.000	354.313.000	1.798.000	150.000.000	204.313.000
116	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường từ đường Trường Chinh đến nhà ông Hải Tiểu khu 1, Nâng cấp đường nội đồng thôn Uyên	Vốn huyện	TT Đông Lê	TT Diê	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000	-
117	Phong, xã Châu Hóa	NQ 37/NQ-	Châu Hóa	Xã	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	-
118	Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Châu Hóa, hàng mục: San nền, móng hàng rào	Xã hội hóa	Châu Hóa	Xã	403.117.000	398.538.000	4.579.000	398.538.000	-
119	Trường THCS Đông Hóa, Hàng mục: lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Đông Hóa	Trường	499.735.000	499.735.000	-	120.000.000	379.735.000
120	Trường TH Thanh Thủy, Hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Tiến Hóa	Trường	657.134.000	657.310.000	176.000	150.000.000	507.310.000
121	Sửa chữa, nâng cấp đường nội thôn Xóm Trầm, xã Đức Hóa đoạn nhà ông bình đến	Vốn huyện	Đức Hóa	Xã	299.998.000	300.000.000	2.000	300.000.000	-
122	Trường THCS Phong Hóa, Hàng mục: Sửa chữa nhà phòng học chức năng	Trường chuẩn	Phong Hóa	Trường	283.041.000	282.487.000	554.000	120.000.000	162.487.000
123	Xây dựng trạm bơm điện và bê tông hóa kênh mương phục vụ chống hạn diện tích	Vốn tỉnh	Đức Hóa	Xã	800.000.000	800.000.000	-	800.000.000	-
124	Trường TH Văn Hóa, Hàng mục: Nâng cấp sân trường	Trường chuẩn	Văn Hóa	Trường	476.880.000	451.030.000	25.850.000	180.000.000	271.030.000
125	Trường THCS Văn Hóa, Hàng mục: Nâng cấp sân trường	Trường chuẩn	Văn Hóa	Trường	453.030.000	429.059.000	23.971.000	180.000.000	249.059.000
126	Trường THCS Kim Hóa, Hàng mục: Nhà vệ sinh	Trường chuẩn	Kim Hóa	Trường	295.602.000	295.602.000	-	100.000.000	195.602.000
127	Công, ranh thoát nước từ Bệnh viện Đa khoa huyện đến nhà ông Hải, TK Tam	Vốn huyện	TT Đông Lê	TT Diê	205.049.000	205.049.000	-	190.000.000	15.049.000
128	Trường THCS Tiên Hóa, Hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Tiến Hóa	Trường	490.563.000	490.704.000	141.000	150.000.000	340.704.000
129	Trường TH Hương Hóa, Hàng mục: Công và hàng rào khu vực Tân Sơn	Trường chuẩn	Hương Hóa	Trường	422.334.000	422.334.000	-	200.000.000	222.334.000

130	Trường MN Đức Phú, Hàng mục: Lát gạch sân trường điểm trường trung tâm	Trường chuẩn	Đức Hòa	Trường	197.960.000	197.960.000	-	80.000.000	117.960.000
131	Bê tông hóa kênh mương thôn Sao Phong xã Phong Hòa	Vốn tỉnh	Phong Hòa	Xã	600.000.000	600.000.000	-	600.000.000	-
132	Trung tâm giáo dục nghề huyện, hàng mục: Sửa chữa nhà 2 tầng 6 phòng	Trường chuẩn	TT Đông Lê	TT dạy nghề	464.195.000	464.195.000	-	200.000.000	264.195.000
133	Sửa chữa công, hàng rào Bãi chiếu bóng Đông Lê	Vốn huyện	TT Đông Lê	TTVHTT	324.348.000	324.348.000	-	300.000.000	24.348.000
134	Hệ thống rãnh thoát nước dọc tuyến đường trung tâm xã Hương Hòa	CV	Hương Hòa	BQL xã	1.010.000.000	1.010.000.000	-	1.010.000.000	-
135	Nâng cấp, sửa chữa đường nội thôn, thôn Thanh Tiến, xã Tiến Hòa	Vốn huyện	Tiến Hòa	Xã	375.071.000	375.071.000	-	250.000.000	125.071.000
136	Trường MN Thanh Thạch, Hàng mục: gian mát khu hoạt động ngoài trời	Trường chuẩn	Thanh Thạch	Trường	312.213.000	312.213.000	-	70.000.000	242.213.000
137	Trường PTDT Bán trú TH&THCS lâm Hòa, hàng mục: Nâng cấp sân trường	Trường chuẩn	Lâm Hòa	Trường	592.198.000	592.198.000	-	150.000.000	442.198.000
138	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT từ QL 12A vào nhà văn hóa thôn Nam Sơn, xã	Vốn huyện	Mai Hòa	Xã	800.000.000	764.611.000	35.389.000	170.000.000	594.611.000
139	Sửa chữa đường giao thông liên xã, hàng mục: Rãnh thoát nước từ cửa nhà ông	Vốn xã	Hương Hòa	Xã	163.069.000	160.722.000	2.347.000	160.722.000	-
140	Chứng đến giáp với đường nhà anh Nin	Vốn xã	Hương Hòa	Xã	181.147.000	181.831.000	684.000	181.831.000	-
141	Sửa chữa nhà làm việc các phòng ban UBND huyện	Vốn huyện	TT Đông Lê	VP HHDND	538.320.000	582.265.000	43.945.000	400.000.000	182.265.000
142	Cải tạo công viên Đông Lê	Vốn huyện	TT Đông Lê	BQL CC	5.600.000.000	5.600.000.000	-	2.600.000.000	3.000.000.000
143	Trường MN Ngư Hòa, Hàng mục: KP xây dựng kê chống xói lở sân trường	Trường chuẩn	Ngư Hòa	Trường	210.913.000	206.887.000	4.026.000	70.000.000	136.887.000
144	Trường MN Lâm Hòa, Hàng mục: Kinh phí xây dựng sân trường đêm trung tâm	Vốn huyện	Lâm Hòa	Trường	384.962.000	370.195.000	14.767.000	150.000.000	220.195.000
145	Nâng cấp, sửa chữa đường bên đò thôn Đại Sơn, xã Đông Hòa	Vốn huyện	Đông Hòa	Xã	553.881.000	549.496.000	4.385.000	350.000.000	199.496.000
146	Nâng cấp đường liên thôn Trung Định - Phú tự, xã Văn Hòa	Vốn huyện	Văn Hòa	Xã	899.138.000	841.122.000	58.016.000	841.122.000	-
147	Kiên cố hóa tuyến kênh mương cây gạo thuộc xứ Đông Ông, xứ Đông Ma Hạng, xã	Vốn tỉnh	Thạch Hòa	Xã	900.000.000	900.000.000	-	900.000.000	-
148	Trường THCS Sơn Hòa, Hàng mục: Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng	Trường chuẩn	Sơn Hòa	Trường	576.034.000	547.815.000	28.219.000	120.000.000	427.815.000

149	Trường TH&THCS Nam Hóa, Hàng mục: Kinh phí xd nhà vệ sinh học sinh	Vón huyện	Thạch Hóa	Trường	211.727.000	204.463.000	7.264.000	100.000.000	104.463.000
150	Trường MN Bắc Sơn, hàng mục: Xây dựng kê chống xói lở và san đắp mặt bằng điểm	Vón huyện	Thanh Hóa	Trường	588.261.000	583.694.000	4.567.000	150.000.000	433.694.000
151	Trường MN Nam Hóa, Hàng mục: SC nhà phòng học (gây nhà a2)	Trường chuẩn	Thạch Hóa	Trường	221.320.000	220.072.000	1.248.000	120.000.000	100.072.000
152	Nâng cấp, sửa chữa, lát sân trụ số UBND xã Mai Hóa	Vón huyện	Mai Hóa	Xã	1.200.000.000	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
153	Kiên cố hóa, sửa chữa các tuyến kênh mương xã Mai Hóa	Ngân sách tỉnh (QĐ)	Mai Hóa	Xã	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
154	Trường TH Thuần Hóa, Hàng mục sc mái nhà lớp học 2 tầng khu vực Ba Tâm	Trường chuẩn	Thuần Hóa	Trường	250.000.000	242.258.000	7.742.000	80.000.000	162.258.000
155	Trường TH Thuần Hóa, hàng mục: Lát gạch sân trường	Trường chuẩn	Thuần Hóa	Trường	550.000.000	538.479.000	11.521.000	120.000.000	418.479.000
156	Công, rào thoát nước từ bệnh viện đa khoa huyện đến nhà ông Hải TK Tam Đông, thị	Vón huyện	TT Đông Lê	Xã	232.044.000	322.542.000	-	190.000.000	132.542.000
157	Trường MN Ngư Hóa, Hàng mục: xây dựng công và hàng rào	Vón huyện	Ngư Hóa	Trường	176.121.000	176.376.000	255.000	176.376.000	-
158	Trồng cây xanh đô thị thị trấn Đông Lê	Vón huyện	TT Đông Lê	BQL CC	5.400.000.000	5.400.000.000	-	5.400.000.000	-
159	Nâng cấp, sửa chữa đường vào xóm yên phong, thôn Tân Tiến xã Cao Quảng	Vón huyện	Cao Quảng	Xã	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	-
160	Hàng rào cơ quan UBND huyện	Vón huyện	TT Đông Lê	VP HHDND	1.186.825.000	1.190.647.000	3.822.000	350.000.000	840.647.000
161	Mở rộng đường liên xã khu vực trung tâm xã Đông Hóa	CV 655/UBND	Đông Hóa	BQL xã	875.000.000	875.000.000	-	875.000.000	-
162	Đường vào công chính BCH quân sự huyện	ĐTC	Sơn Hóa	Ban A	3.592.000.000	3.592.000.000	-	3.592.000	3.588.408.000
163	Nhà trực trung đội dân quân cơ động huyện	Vón huyện	TT Đông Lê	BCHQS	3.050.000.000	3.050.000.000	-	3.050.000.000	-
164	Kênh mương Dương Đông, xã Mai Hóa	Vón tỉnh	Mai Hóa	Ban A	700.000.000	700.000.000	-	700.000.000	-
165	Sửa chữa Trường TH Đông Hóa	Vón tỉnh	Đông Hóa	Xã	600.000.000	600.000.000	-	600.000.000	-
166	Nâng cấp, sửa chữa một số tuyến đường, công thoát nước trên địa bàn xã Đông Hóa	Vón tỉnh	Đông Hóa	Xã	1.300.000.000	1.300.000.000	-	1.300.000.000	-
167	Khắc phục hệ thống đập và tuyến đường ống cấp nước sinh hoạt đập Khe Tàu, xã	Vón tỉnh	Cao Quảng	Xã	700.000.000	700.000.000	-	700.000.000	-

Handwritten signature

168	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi thôn Tân Tiến, xã Cao Quảng	Vốn tỉnh	Cao Quảng	Xã	800.000.000	800.000.000	-	800.000.000	-
169	Đường điện sáng nông thôn khu vực trung tâm xã Tiên Hóa	Vốn tỉnh	Tiến Hóa	Xã	600.000.000	600.000.000	-	600.000.000	-
170	Nhà trực bảo vệ Trường THCS Tiên Hóa	Vốn xã	Tiến Hóa	Xã	128.586.000	128.586.000	-	128.586.000	-
171	Nâng cấp sân Trường TH Lê Trực	Vốn xã	Tiến Hóa	Xã	281.466.000	281.466.000	-	281.466.000	-
172	Đập và kênh mương vĩnh lợi, xã Đông Hóa	Vốn tỉnh	Đông Hóa	Ban A	700.000.000	700.000.000	-	700.000.000	-
173	Kênh mương cửa đình, thôn Đức Phú 4, xã Đức Hóa	Vốn tỉnh	Đức Hóa	Ban A	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000	-
174	Kênh mương Khe Hà, xã Thanh Hóa	Vốn tỉnh	Thanh Hóa	Ban A	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000	-
175	Sửa chữa nhà 3 tầng trụ sở cơ quan UBND huyện	Vốn tỉnh	TT Đông Lê	VP HHDND	751.599.000	751.599.000	-	751.599.000	-
176	Cải tạo, sửa chữa dây phòng học 2 tầng 14 phòng Trường TH Thanh Thủy, xã Tiên	Vốn tỉnh	Tiến Hóa	Ban A	600.000.000	600.000.000	-	600.000.000	-
177	Trường TH Liên Sơn, Hàng mục: Nhà vệ sinh học sinh	Vốn huyện	Mai Hóa	Trường	218.645.000	212.285.000	6.360.000	180.000.000	32.285.000
178	Hệ thống sân vườn, nhà bếp, nhà vệ sinh giáo viên Trường MN Huyện Thủy, xã	Vốn tỉnh	Thanh Hóa	Ban A	800.000.000	800.000.000	-	800.000.000	-
179	Sửa chữa hàng rào + nhà bếp trung tâm chính trị huyện	Trường chuẩn	TT Đông Lê	TTCTH	378.352.000	381.387.000	3.035.000	381.387.000	-
180	Sửa chữa nhà làm việc trụ sở UBND thị trấn Đông Lê	Ngân sách TT	TT Đông Lê	TTDL	324.895.000	318.182.000	6.713.000	318.182.000	-
181	Cải tạo, sửa chữa dây phòng học cấp 4, hàng rào Trường TH Xuân Mai, xã Mai	Vốn tỉnh	Mai Hóa	Ban A	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000	-
182	Sửa chữa dây phòng học nhà cấp 4, hệ thống sân vườn, công hàng rào Trường MN	Vốn tỉnh	Châu Hóa	Ban A	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000	-
183	Đập phủ hội con xã Thạch Hóa	Vốn tỉnh	Thanh Hóa	Ban a	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
184	Sửa chữa hệ thống công rãnh thoát nước, nền chợ và hệ thống điện sáng chợ Minh	Vốn huyện	Phong Hóa	Xã	242.565.000	242.565.000	-	200.000.000	42.565.000
185	Khấu viên và các hàng mục phụ trợ Nhà văn hóa thôn	Vốn xã	Tiến Hóa	Xã	1.200.000.000	1.157.174.000	42.826.000	1.157.174.000	-
186	Xây dựng tuyến kênh mương Ng6 - từ thôn Trung thủy đi QL 12A	Vốn xã	Tiến Hóa	Xã	1.235.370.000	1.204.952.000	30.418.000	1.204.952.000	-

17/02

187	Nâng cấp tuyến đường cảnh đồng Bàu Hới thôn 4 Đức Phú, xã Đức Hòa	Vón xã	Đức Hòa	Xã	250.905.000	250.905.000	-	250.905.000	-
188	Mở rộng đoạn đường nối từ đường 559 ra Sông Gianh khu vực Đình Làng, xã Văn Sơn	DTC	Văn Hóa	Xã	750.000.000	750.000.000	-	750.000.000	-
189	Cải tạo san lấp mặt bằng Trường PTDT bán trú TH&THCS Lâm Hóa	DTC	Lâm Hóa	Xã	1.100.000.000	1.100.000.000	-	1.100.000.000	-
190	Đường và cầu Quảng Hóa - Hợp Tiến, xã Cao Quảng	DTC	Cao Quảng	Xã	2.148.438.000	2.100.676.000	47.762.000	2.100.676.000	-
191	Đường nội đồng Đức Phú, xã Đức Hòa	DTC	Đức Hòa	Xã	1.300.000.000	1.234.112.000	65.888.000	1.234.112.000	-
192	Hàng rào và cầu giao thông tại Công viên Đồng Lê	Vón huyện	TT Đồng Lê	CC	748.848.000	748.822.000	26.000	748.822.000	-
193	Nhà văn hóa xã Sơn Hóa (Giai đoạn 2, tầng 2)	DTC	Sơn Hóa	Sơn Hóa	1.750.000.000	1.750.000.000	-	1.750.000.000	-
194	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường TH&THCS Ngư Hóa.	DTC	Ngư Hóa	Ban A	4.412.869.000	4.412.869.000	-	4.412.869.000	-
195	Nhà Văn hóa thôn Cương Trung, xã Tiên Hóa.	DTC	Tiên Hóa	Ban A	1.653.317.000	1.653.317.000	-	1.653.317.000	-
	Tổng cộng				184.725.693.000	183.304.243.000	1.421.450.000	141.294.154.000	42.010.089.000